|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: 16/2017/TT-BGTVT | *Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2017* |

**THÔNG TƯ**

HƯỚNG DẪN TUYẾN ĐƯỜNG VẬN CHUYỂN QUÁ CẢNH HÀNG HÓA QUA LÃNH THỔ VIỆT NAM

*Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải,*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư hướng dẫn về tuyến đường vận chuyển quá cảnh hàng hóa qua lãnh thổ Việt Nam,*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn tuyến đường vận chuyển quá cảnh hàng hóa qua lãnh thổ Việt Nam.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận chuyển quá cảnh hàng hóa qua lãnh thổ Việt Nam.

**Điều 3. Tuyến đường vận chuyển quá cảnh hàng hóa**

1. Tuyến đường vận chuyển quá cảnh hàng hóa qua lãnh thổ Việt Nam bao gồm các tuyến đường bộ, đường sắt, đường thủy kết nối tới các cửa khẩu quốc tế của Việt Nam.

2. Tuyến đường bộ vận chuyển quá cảnh hàng hóa bao gồm các tuyến quốc lộ quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này và hệ thống đường cao tốc, đường tỉnh, đường đô thị kết nối tới các cửa khẩu quốc tế của Việt Nam, các kho ngoại quan, cảng cạn, trung tâm logistics, địa điểm kiểm tra hải quan (được thành lập theo quy định của pháp luật hải quan).

3. Tuyến đường sắt vận chuyển quá cảnh hàng hóa bao gồm các tuyến đường sắt quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Tuyến đường thủy vận chuyển quá cảnh hàng hóa bao gồm các tuyến vận tải đường thủy nội địa cố định được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc công bố; các tuyến vận tải nối giữa các cảng biển Việt Nam.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2017.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 15/2014/TT-BGTVT ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về tuyến đường vận chuyển quá cảnh hàng hóa qua lãnh thổ Việt Nam và Thông tư số 17/2015/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-BGTVT ngày 13 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về tuyến đường vận chuyển quá cảnh hàng hóa qua lãnh thổ Việt Nam.

**Điều 5. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 5;- Văn phòng Chính phủ;- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP;- UBATGTQG;- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);- Công báo;- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;- Lưu: VT, VTải 5. | **BỘ TRƯỞNGTrương Quang Nghĩa** |

**PHỤ LỤC 1**

TUYẾN ĐƯỜNG BỘ VẬN CHUYỂN QUÁ CẢNH HÀNG HÓA QUA LÃNH THỔ VIỆT NAM
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2017/TT-BGTVT ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tuyến đường** |
| 1 | Quốc lộ 1, 1B, 1C, 1D, 1K |
| 2 | Quốc lộ 2, 2A, 2B, 2C |
| 3 | Quốc lộ 3, 3B, 3C |
| 4 | Quốc lộ 4A, 4B, 4C, 4D, 4E, 4G, 4H |
| 5 | Quốc lộ 5 |
| 6 | Quốc lộ 6, 6B |
| 7 | Quốc lộ 7, 7B |
| 8 | Quốc lộ 8, 8B, 8C |
| 9 | Quốc lộ 9, 9B, 9D |
| 10 | Quốc lộ 10 |
| 11 | Quốc lộ 12, 12A, 12B, 12C |
| 12 | Quốc lộ 13 |
| 13 | Quốc lộ 14, 14B, 14C, 14D, 14E, 14G |
| 14 | Quốc lộ 15, 15A, 15B, 15C, 15D |
| 15 | Quốc lộ 16 |
| 16 | Quốc lộ 17 |
| 17 | Quốc lộ 18, 18B, 18C |
| 18 | Quốc lộ 19, 19B, 19C |
| 19 | Quốc lộ 20 |
| 20 | Quốc lộ 21, 21B |
| 21 | Quốc lộ 22, 22A, 22B |
| 22 | Quốc lộ 23 |
| 23 | Quốc lộ 24, 24B, 24C |
| 24 | Quốc lộ 25 |
| 25 | Quốc lộ 26, 26B |
| 26 | Quốc lộ 27, 27B, 27C |
| 27 | Quốc lộ 28, 28B |
| 28 | Quốc lộ 29 |
| 29 | Quốc lộ 30 |
| 30 | Quốc lộ 31 |
| 31 | Quốc lộ 32, 32B, 32C |
| 32 | Quốc lộ 34 |
| 33 | Quốc lộ 35 |
| 34 | Quốc lộ 37, 37B |
| 35 | Quốc lộ 38, 38B |
| 36 | Quốc lộ 39A, 39B |
| 37 | Quốc lộ 40, 40B |
| 38 | Quốc lộ 43 |
| 39 | Quốc lộ 45 |
| 40 | Quốc lộ 46, 46B |
| 41 | Quốc lộ 47 |
| 42 | Quốc lộ 48, 48B, 48C, 48E |
| 43 | Quốc lộ 49, 49B, 49C |
| 44 | Quốc lộ 50 |
| 45 | Quốc lộ 51 |
| 46 | Quốc lộ 52 |
| 47 | Quốc lộ 53 |
| 48 | Quốc lộ 54 |
| 49 | Quốc lộ 55, 55B |
| 50 | Quốc lộ 56 |
| 51 | Quốc lộ 57 |
| 52 | Quốc lộ 60 |
| 53 | Quốc lộ 61, 61B, 61C |
| 54 | Quốc lộ 62 |
| 55 | Quốc lộ 63 |
| 56 | Quốc lộ 70, 70B |
| 57 | Quốc lộ 71 |
| 58 | Quốc lộ 80 |
| 59 | Quốc lộ 91, 91B, 91C |
| 60 | Quốc lộ 100 |
| 61 | Quốc lộ 217 |
| 62 | Quốc lộ 279 |
| 63 | Quốc lộ N1, N2 |
| 64 | Quốc lộ Nam Sông Hậu |
| 65 | Quốc lộ Quản Lộ - Phụng Hiệp |
| 66 | Đường Hồ Chí Minh |

**PHỤ LỤC 2**

TUYẾN ĐƯỜNG SẮT VẬN CHUYỂN QUÁ CẢNH HÀNG HÓA QUA LÃNH THỔ VIỆT NAM
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2017/TT-BGTVT ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tuyến đường** |
| 1 | Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh (Bắc - Nam) |
| 2 | Hà Nội - Lào Cai |
| 3 | Hà Nội - Hải Phòng |
| 4 | Hà Nội - Quán Triều (Thái Nguyên) |
| 5 | Hà Nội - Đồng Đăng (Lạng Sơn) |
| 6 | Yên Viên - Hạ Long - Cái Lân |